SỬ DỤNG AI CÓ TRÁCH NHIỆM TRONG HỌC TẬP VÀ NGHIÊN CỨU

Sinh viên thực hiện: Trần Duy Tùng
Mã số sinh viên: 25020381

Hà Nội, 2026

Mục lục

1 Nghiên cfíu và phân tích chính sách của nhà trường về việc sfi dụng AI 2
1.1 Tóm tắt các điểm chính trong chính sách của Đại học Quốc gia Hà Nội . . 2
1.2 So sánh đối chiếu với chính sách của các trường đại học khác 2
1.3 Nhận định và đánh giá cá nhân 3

2 Thfic hiện nhiệm vụ học tập với sfi hỗ trợ của AI 4
2.1 Mô tả nhiệm vụ học tập lựa chọn 4
2.2 Nhật ký tương tác Prompt và Đầu ra của AI (AI Prompts & Outputs) 4
2.3 Quy trình đánh giá, chỉnh sửa và tích hợp sáng tạo 4
2.4 Khai báo và trích dẫn minh bạch việc sử dụng AI 5

3 Phân tích các vấn đề đạo đfíc liên quan đến AI trong học thuật 6
3.1 Ranh giới giữa hỗ trợ hợp lý và gian lận học thuật 6
3.2 Vấn đề về quyền sở hữu trí tuệ và trích dẫn khoa học 6
3.3 Tác động đến quá trình học tập và phát triển kỹ năng dài hạn 6
3.4 Mối liên kết hệ thống giữa các vấn đề 6

4 Xây dfing bộ nguyên tắc cá nhân về sfi dụng AI có trách nhiệm 8

5 Infographic minh họa "Sfi dụng AI có trách nhiệm trong học thuật" 9

1 Nghiên cfíu và phân tích chính sách của nhà trường về việc sfi dụng AI

1.1 Tóm tắt các điểm chính trong chính sách của Đại học Quốc gia Hà Nội

Trong bối cảnh chuyển đổi số giáo dục diễn ra mạnh mẽ, Đại học Quốc gia Hà Nội (ĐHQGHN) đã sớm đưa ra các văn bản chỉ dẫn về việc ứng dụng Trí tuệ nhân tạo (AI) tạo sinh trong đào tạo và nghiên cứu. Chính sách cốt lõi của nhà trường tập trung vào các trục luận điểm sau:

- **Khuyến khích đổi mới sáng tạo học thuật:** Nhà trường không cấm đoán việc sử dụng AI, coi các công cụ như ChatGPT, Gemini, hay các hệ thống hỗ trợ lập trình là phương tiện nâng cao hiệu suất tìm kiếm kiến thức, tối ưu hóa quy trình tự học và hỗ trợ phát triển kỹ năng số cho sinh viên.
- **Yêu cầu tối thượng về Liêm chính học thuật (Academic Integrity):** Mọi sản phẩm học thuật (bài tập lớn, tiểu luận, mã nguồn phần mềm, khóa luận tốt nghiệp) đều phải tuên thủ nguyên tắc trung thực. Sinh viên không được phép sao chép nguyên bản đầu ra của AI và coi đó là công trình tự thân sản sinh.
- **Cơ chế công khai và minh bạch:** Bắt buộc người học phải khai báo đầy đủ danh mục, mức độ và mục đích sử dụng các mô hình AI trong suốt quá trình triển khai nhiệm vụ học tập.
- **Trách nhiệm giải trình thông tin:** Sinh viên chịu trách nhiệm hoàn toàn về tính chính xác, tính bảo mật của dữ liệu và hệ quả pháp lý liên quan đến sở hữu trí tuệ khi áp dụng thông tin do AI cung cấp.

1.2 So sánh đối chiếu với chính sách của các trường đại học khác

Để có cái nhìn đa chiều, chúng ta tiến hành so sánh khung chính sách của ĐHQGHN với Đại học RMIT Việt Nam và Đại học Bách khoa Hà Nội (ĐHBKHN):

Bảng 1: Bảng so sánh chính sách quản lý AI giữa các trường Đại học

Tiêu chí	ĐHQGHN	Đại học RMIT	ĐH Bách khoa HN
Cách tiếp cận	Định hướng nguyên tắc chung và đạo đức cá nhân.	Chi tiết hóa theo hệ thống phân loại bài tập.	Tập trung hậu kiểm và công cụ kỹ thuật.
Hệ thống phân loại	Chưa chia mức độ cứng nhắc, đánh giá dựa trên sản phẩm cuối.	Áp dụng mô hình 3 cấp độ (Đỏ - Vàng - Xanh) cho từng môn.	Kiểm soát thông qua các quy chuẩn bài tập lớn.
Công cụ kiểm soát	Kết hợp hội đồng và phần mềm quét đạo văn truyền thống.	Sử dụng các module phát hiện AI tích hợp chuyên sâu trên Canvas.	Quét trùng lặp mã nguồn và thuật toán đạo văn.

Qua bảng so sánh, ta nhận thấy Đại học RMIT có cách tiếp cận mang tính định lượng tinh vi khi quy định rõ ràng bài tập nào thuộc vùng Xanh (cho phép dùng AI tự do),

vùng Vàng (dùng hạn chế) hay vùng Đỏ (cấm hoàn toàn). Trong khi đó, ĐHQGHN và ĐHBKHN tập trung sâu hơn vào kiểm soát kết quả đầu ra thông qua tính logic, cấu trúc sản phẩm và sự thấu hiểu bản chất của sinh viên khi bảo vệ bài làm trước giảng viên.

1.3 Nhận định và đánh giá cá nhân

Chính sách hiện tại của ĐHQGHN thể hiện một tư duy quản lý hiện đại, nhân văn và linh hoạt: không đi ngược xu thế công nghệ nhưng không buông lỏng chuẩn mực đạo đức. Định hướng này giúp bảo vệ quyền lợi học tập công bằng của sinh viên. Tuy nhiên, thách thức lớn nhất nằm ở việc ranh giới công nghệ rất mờ nhạt; các công cụ phát hiện AI (AI Detectors) hiện nay có tỷ lệ sai sót (False Positive) rất lớn. Do đó, tôi cho rằng nhà trường cần bổ sung thêm các tiêu chuẩn đánh giá thông qua phỏng vấn trực tiếp hoặc các bài thi thực hành tại chỗ nhằm đo lường chính xác năng lực thực chất của người học thay vì chỉ dựa vào báo cáo văn bản tĩnh.

2 Thfic hiện nhiệm vụ học tập với sfi hỗ trợ của AI

2.1 Mô tả nhiệm vụ học tập lfia chọn

Nhiệm vụ được lựa chọn thực hiện là: *"Phân tích ứng dụng của kiến trúc MVC trong việc xây dựng giao diện ứng dụng quản lý bằng ngôn ngữ Java (JavaFX)"*. Đây là bài tập đòi hỏi cả kiến thức lý thuyết hệ thống lẫn kỹ năng hiện thực hóa bằng mã nguồn cấu trúc phức tạp.

2.2 Nhật kj tương tác Prompt và Đầu ra của AI (AI Prompts & Outputs)

Quá trình tương tác được thực hiện thông qua mô hình ngôn ngữ lớn để thu thập bộ khung và so sánh giải pháp.

1. **Giai đoạn 1: Xác định cấu trúc tài liệu nghiên cfiu**

    - **Prompt đã sfi dụng:** "Đóng vai một chuyên gia giảng dạy cao cấp ngành Công nghệ thông tin, hãy thiết lập một cấu trúc báo cáo học thuật chi tiết cho đề tài 'Ứng dụng JavaFX và kiến trúc MVC trong xây dựng phần mềm quản lý'. Cấu trúc yêu cầu phân định mạch lạc các lớp dữ liệu và có chiều sâu kỹ thuật."
    - **Đầu ra tfi AI:** Hệ thống trả về cấu trúc gồm 4 chương lớn: (1) Tổng quan về JavaFX và cơ chế Hardware Acceleration; (2) Bản chất kiến trúc Model-View-Controller trong ứng dụng đồ họa; (3) Thiết kế hệ thống thực tế; (4) Đánh giá hiệu năng xử lý luồng (Thread Management).

2. **Giai đoạn 2: Khai thác chi tiết bảng so sánh kj thuật**

    - **Prompt đã sfi dụng:** "Hãy so sánh chi tiết giữa JavaFX và Swing về khả năng tách biệt giao diện, việc tối ưu CSS và hiệu năng dựng hình đồ họa. Định dạng kết quả dưới dạng bảng chuẩn hóa dữ liệu."
    - **Đầu ra tfi AI:** Hệ thống cung cấp bảng so sánh chỉ ra JavaFX vượt trội nhờ cơ chế Prism engine hỗ trợ tăng tốc phần cứng, FXML tách rời hoàn toàn View khỏi Logic điều khiển (Controller), giúp việc bảo trì mã nguồn tốt hơn Swing.

2.3 Quy trình đánh giá, chỉnh sfia và tích hợp sáng tạo

Đầu ra của AI tuy có tính logic cao về mặt lý thuyết tổng quan nhưng bộc lộ hai lỗ hổng nghiêm trọng khi tôi tiến hành đánh giá:

1. **Thiếu chiều sâu thfic tiễn hệ thống:** AI không đề cập đến xung đột luồng phổ biến trong JavaFX khi thực hiện tác vụ nặng - hiện tượng nghẽn *JavaFX Application Thread* làm treo toàn bộ giao diện người dùng (UI freeze).

2. **Mã nguồn mẫu không tối ưu:** Khối mã nguồn gợi ý sử dụng trực tiếp các tác vụ bất đồng bộ thô sơ thay vì đóng gói thông qua cấu trúc lớp Task và Service chuyên dụng của gói javafx.concurrent.

Giải pháp chỉnh sfia và tích hợp cá nhân: Tôi đã tiến hành viết lại hoàn toàn phần phân tích luồng, đưa mô hình đa luồng (Multi-threading) thực tế vào để tối ưu hóa việc đọc dữ liệu từ cơ sở dữ liệu lên bảng hiển thị đồ họa. Tôi giữ lại khung sườn cấu trúc mục của AI nhưng thay thế 100% các diễn giải chung chung bằng các đoạn mã nguồn kiểm thử thực tế do bản thân tự viết và biên dịch trên IDE, đảm bảo bài viết có tính cá nhân hóa sâu sắc.

2.4 Khai báo và trích dẫn minh bạch việc sfi dụng AI

Bài nghiên cứu này có sử dụng mô hình ngôn ngữ lớn làm công cụ trợ lý tư duy. Phương thức trích dẫn được áp dụng đồng bộ theo tiêu chuẩn trích dẫn quốc tế:

> *"Cấu trúc sườn của báo cáo kỹ thuật và các tiêu chí định tính ban đầu tại Mục 2 được định hình dựa trên sự hỗ trợ phân tích của mô hình ngôn ngữ lớn Gemini (Phiên bản Advanced) vào ngày 05/06/2026. Sinh viên đã thực hiện kiểm chứng độc lập dữ liệu, tái cấu trúc mã nguồn đồ họa và chịu trách nhiệm toàn bộ đối với nội dung khoa học hiển thị."*

3 Phân tích các vấn đề đạo đfíc liên quan đến AI trong học thuật

Việc lạm dụng các hệ thống trí tuệ nhân tạo tạo sinh đang đặt ra những thách thức mang tính hệ thống đối với nền móng đạo đức học đường.

3.1 Ranh giới gifia hỗ trợ hợp lj và gian lận học thuật

Sự khác biệt cốt lõi nằm ở vị thế của người học trước công nghệ: là **Chủ thể điều khiển** hay **Kẻ lệ thuộc sinh học**.

- **Hỗ trợ hợp lj (Ethical Assistance):** Diễn ra khi sinh viên sử dụng AI như một trợ lý tìm kiếm ý tưởng, phát hiện lỗi cú pháp, giải thích cơ chế của thuật toán khó, hoặc chuẩn hóa các định dạng tài liệu (như sinh mã cấu trúc LaTeX). Trọng tâm chất xám và quyền kiểm soát bài viết vẫn thuộc về bộ não của người học.
- **Gian lận học thuật (Academic Fraud):** Diễn ra khi sinh viên giao phó toàn bộ nhiệm vụ nhận thức cho máy móc: yêu cầu AI viết toàn bộ bài luận, tạo toàn bộ mã nguồn chương trình, sau đó sao chép nguyên văn (copy-paste) để nộp bài. Lúc này, mục tiêu kiểm tra đánh giá năng lực hoàn toàn bị triệt tiêu.

3.2 Vấn đề về quyền sở hfiu trí tuệ và trích dẫn khoa học

Các mô hình AI không tự sinh ra tri thức mới một cách độc lập; chúng hoạt động bằng cách học máy trên hàng tỷ tài liệu, mã nguồn và công trình khoa học có sẵn trên không gian mạng - những tài sản vốn thuộc quyền sở hữu trí tuệ của các tác giả con người. Khi AI xuất dữ liệu, nó trộn lẫn thông tin và xóa bỏ các vết tích trích dẫn gốc.

Do đó, việc sinh viên lấy văn bản của AI nộp trực tiếp đồng nghĩa với hành vi đạo văn gián tiếp (Plagiarism by proxy). Điều này không chỉ vi phạm nghiêm trọng luật sở hữu trí tuệ mà còn tước đoạt quyền được ghi nhận công lao của các nhà nghiên cứu ban đầu.

3.3 Tác động đến quá trình học tập và phát triển kj năng dài hạn

Bộ não và kỹ năng tư duy của con người tuân theo nguyên lý rèn luyện liên tục. Việc tạo ra một bài luận hay một chương trình máy tính đòi hỏi quá trình đấu tranh tư duy, vượt qua các rào cản logic để tự thiết lập liên kết nơ-ron mới. Nếu sinh viên liên tục chọn con đường ngắn nhất là nhờ AI làm hộ, họ sẽ rơi vào một "**Cạm bẫy nhận thfíc**" độc hại: nhầm tưởng rằng mình đã hiểu sâu sắc vấn đề, nhưng thực chất chỉ có máy hiểu. Về lâu dài, điều này làm suy giảm năng lực tư duy phản biện, làm mất đi khả năng giải quyết các bài toán phức tạp trong thực tế đời sống khi không có kết nối internet hay công cụ AI bên cạnh.

3.4 Mối liên kết hệ thống gifia các vấn đề

Ba thách thức đạo đức trên không tồn tại rời rạc mà đan cài tạo thành một chuỗi hệ quả tất yếu. Sự lười biếng trong rèn luyện kỹ năng (Vấn đề 3) sẽ thúc đẩy sinh viên xóa mờ

ranh giới hành vi để tiến tới gian lận học thuật (Vấn đề 1). Để che giấu hành vi gian lận đó, người học buộc phải vi phạm nguyên tắc sở hữu trí tuệ và xóa bỏ các trích dẫn trung thực (Vấn đề 2). Chu trình này nếu không được ngăn chặn sẽ phá hủy giá trị của các văn bằng đại học và tạo ra một thế hệ nguồn lực chất lượng cao giả tạo.

4 Xây dfing bộ nguyên tắc cá nhân về sfi dụng AI có trách nhiệm

Để định hướng hành vi của bản thân trong kỷ nguyên số, tôi tự thiết lập hệ thống 6 nguyên tắc bất biến khi tương tác với công nghệ trong môi trường học thuật:

Nguyên tắc 1: Tư duy độc lập đi trước (Brain Before Bot): Luôn luôn tự suy nghĩ, lập dàn ý sơ bộ và định hình giải pháp của riêng mình trước khi mở bất kỳ công cụ AI nào. AI chỉ được xuất hiện để tối ưu hóa quy trình, không bao giờ được phép là nguồn khởi phát tư duy duy nhất.

Nguyên tắc 2: Không bao giờ sao chép thô (Zero Copy-Paste): Tuyệt đối không sao chép nguyên văn đầu ra của AI vào bài nộp. Mọi nội dung tham khảo từ máy đều phải được xử lý qua bộ lọc ngôn ngữ, kiểm tra logic và viết lại bằng chính văn phong, tư duy cá nhân của bản thân.

Nguyên tắc 3: Kiểm chfíng dfi liệu độc lập (Fact-check Everything): Coi mọi dữ liệu do AI cung cấp (đặc biệt là các số liệu, trích dẫn, mã lệnh) là giả định cần chứng minh. Bắt buộc phải đối chiếu lại với các tài liệu giáo trình chính thống hoặc các tài liệu khoa học được định danh rõ ràng.

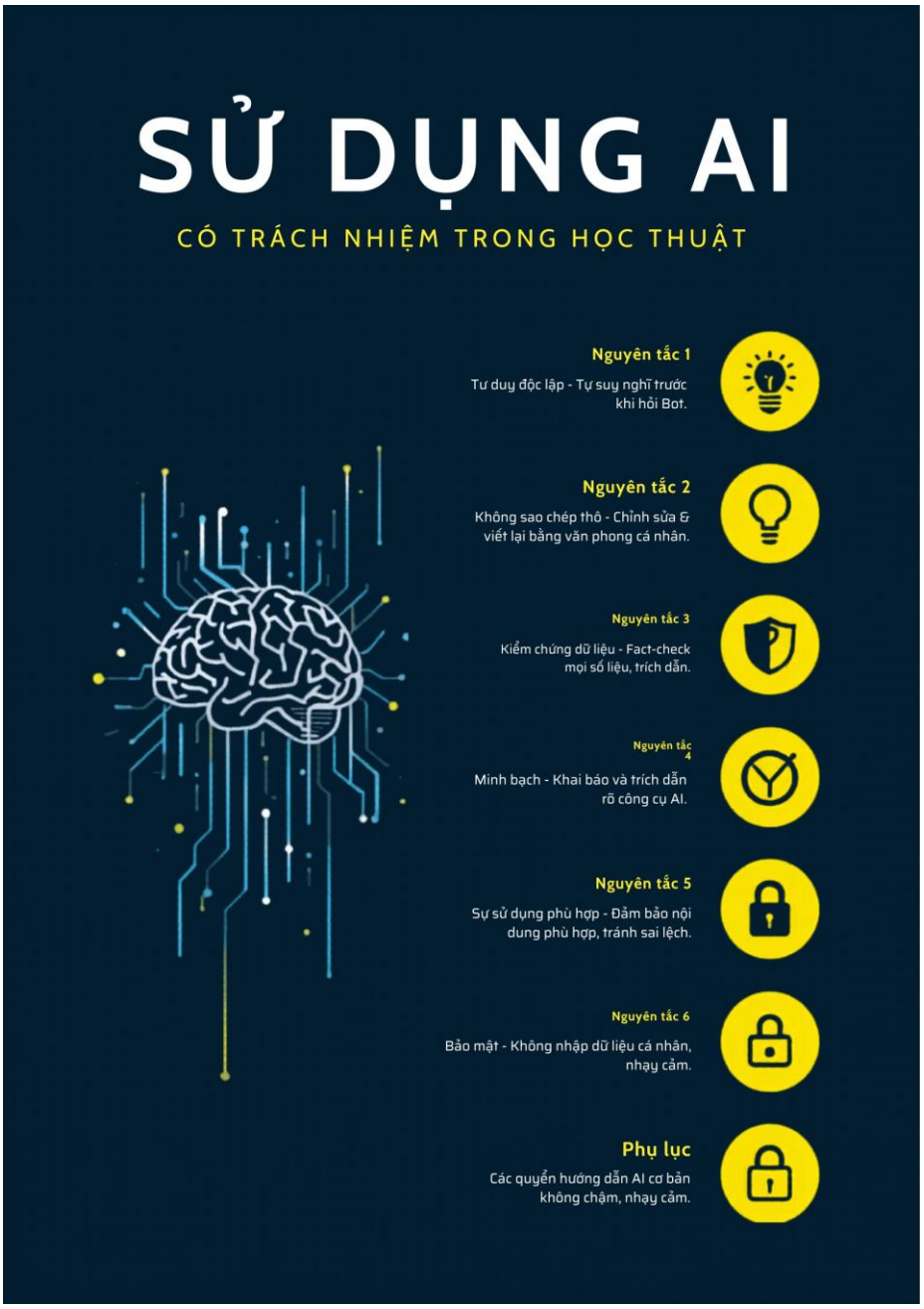
Nguyên tắc 4: Minh bạch nguồn gốc (Absolute Transparency): Luôn khai báo trung thực và chi tiết phần việc nào có sự tham gia của AI trong báo cáo. Xem việc minh bạch thông tin là thước đo danh dự học thuật của chính mình.

Nguyên tắc 5: Làm chủ sản phẩm (Mastery Over Deliverables): Chỉ nộp những nội dung, những dòng code mà bản thân hoàn toàn thấu hiểu bản chất kỹ thuật sâu bên trong và có năng lực bảo vệ, giải trình tường tận trước giảng viên hoặc hội đồng chuyên môn.

Nguyên tắc 6: Bảo mật dfi liệu học thuật (Data Sovereignty): Không đưa các thông tin cá nhân, mã nguồn bảo mật của nhóm dự án hoặc các nghiên cứu chưa công bố lên các nền tảng AI mở để phòng tránh nguy cơ rò rỉ dữ liệu và vi phạm bản quyền số.

5 Infographic minh họa "Sfi dụng AI có trách nhiệm trong học thuật"

Dưới đây là sơ đồ hóa cấu trúc tư duy trực quan nhằm truyền tải thông điệp sử dụng AI một cách chuẩn mực và đạo đức đến cộng đồng sinh viên.



Hình 1: Hình ảnh 6 nguyên tắc (em dùng canva AI)